**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 17**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 170, xem từ hàng thứ nhất, Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là vì chúng ta mà nói rõ tôn chỉ của bộ kinh này.

“**Kinh chi sở sùng thượng giả**, **danh chi vi tông**”, cái mà bộ kinh này đề cao nhất thì gọi là tông. “**Tông giả**, **yếu dã**”,chữ này trong tiếng Hoa có rất nhiều ý nghĩa. Có ba ý nghĩa quan trọng nhất, nghĩa thứ nhất là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng, là tôn trọng đề cao. Mục đích của bộ kinh này là chỉ ra con đường tu hành trọng yếu, kính nghĩa là con đường, là con đường trọng yếu.

“**Cố tri tông giả**, **vi toàn kinh chi cương lĩnh**, **cương cử mục trương**, **lĩnh đề y thuận**, **thị cố ư biện thể hậu**, **thủ ưng minh tông**”. Việc thứ nhất chính là phải hiểu rõ, biện thể phía trước là sự căn cứ của lý luận, “Minh tông” nghĩa là phải thực thi nó như thế nào? Cũng chính là phải thật sự tu hành, căn cứ theo cái lý luận này mà tu sửa hành vi của chúng ta. Hành vi rất là nhiều, nhưng không ngoài ba loại: Khởi tâm động niệm là hành vi của *ý nghiệp*; lời nói là hành vi của *khẩu nghiệp*; Tạo tác của thân thể là hành vi của *thân nghiệp*. Cho nên lấy “Thân-Khẩu-Ý” làm sự tổng hợp bao gồm của tất cả các hành vi. Nếu như hành vi đã phạm sai lầm, thì cần phải tu sửa. Mục tiêu của việc tu sửa chính là tôn chỉ của bộ kinh này, cho thấy rằng tôn chỉ rất là quan trọng, cho nên là điều cần phải thực thi hàng đầu.

“**Thể thị lý**, **tông thị hành**”, điểm này rất quan trọng. Nếu như không thể thực thi, không thể đem nó biến thành hành vi tư tưởng của chúng ta, như vậy thì có học cũng vô ích. Vậy thì học còn có ích gì nữa? Bộ kinh giáo này. Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng vào 3.000 năm trước cho đến nay nó vẫn còn có ích, quả thật rất có ích. Ba người ở Phật Lai Tự nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, bạn xem thành tựu một đời của họ, đây là lợi ích, 3.000 năm về sau nữa nó vẫn hữu ích. Không chỉ có 3.000 năm thôi, thời Mạt pháp về sau nữa còn 9.000 năm, 9.000 năm sau nó vẫn hữu ích. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là 12.000 năm: Chánh pháp 1.000 năm, Tượng pháp 1.000 năm, tất cả đều đã qua đi; Mạt pháp 10.000 năm. 1.000 năm lần thứ nhất đã qua đi, vẫn còn 9.000 năm nữa, nó vẫn hữu ích. Không chỉ hữu ích trên đất nước Trung Hoa, mà nó còn hữu ích với tất cả mọi nơi trên toàn Thế giới.

Cần phải giảng bộ kinh này, cần phải giảng rõ ràng, cần phải giảng thấu đáo. Không chỉ có người Trung Hoa cần nó, mà cả người ngoại quốc cũng cần nó. Những ai muốn rời khỏi Lục đạo luân hồi, những ai muốn vĩnh viễn lìa khổ được vui, cũng giống như cái ly cứu cánh khổ đắc, cứu cánh lạc mà trong kinh nói, bạn chỉ cần có được điều này thôi, thì bộ kinh này rất là có ích. Có thể giúp được bạn hoàn thành khát vọng, là thật không phải là giả.

Chúng ta xem tiếp phía dưới: “**Thể giả, nãi tông sở y chi thể, tông giả, tức thị hiển thể chi tông Nhị giả hỗ tương biểu lý tông thị hội thể chi yếu hành, cố ưng sùng thượng**”, đây là phương pháp tu hành quan trọng. Trong “Hương tượng Tâm Kinh sớ” nói: “**Ngôn chi sở quý viết tông, tông chi sở quy viết thú**”. Pháp sư Khuê Phong ở trong “Viên giác Lược Sớ” lại nói: “**Thú giả**, **ý thú**, **thú hướng**, **tức tâm ý sở quy thú chi xứ**”; “**Khả tri**, **thú giả**, **quy thú dã**. **Thị cố y kinh Tông chỉ**, **minh kỳ sở vi**, **thức kỳ sở cầu**, **cứu kỳ sở chí**, **danh chi vi thú**”. Thú nghĩa là thú hướng, quy thú, kết quả sau cùng là thú hướng của chúng ta. Chúng ta y theo cái này mà tu hành, sau cùng chúng ta đạt được những gì, thì đây gọi là thú.

Đoạn phía dưới nói rất hay: “**Bộ kinh này lấy phát Tâm Bồ Đề**, **nhất hướng chuyên niệm làm mục tiêu**, **lấy viên sanh Tứ độ**, **con đường tắt không lùi bước làm chí thú**”,đây là điều từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng sanh trong Thập phương thế giới, Lục đạo, Thập Pháp giới, đều đang đeo đuổi ngay cả trong giấc mơ, cầu cái gì? Cầu viên sanh Tứ độ, viên là viên dung, là viên mãn, Tứ độ là Thế Giới Cực Lạc. Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, Phương Tiện Tịnh Độ, Đồng Cư Tịnh Độ. Bốn loại sanh đến bất cứ một độ nào, thì Tứ độ đều đạt được hết, đây gọi là viên.

Hôm nay chúng ta ở cái Thế Giới Ta Bà này, Thế Giới Ta Bà là Tịnh Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nên đã làm Tịnh Độ biến thành Uế Độ. Không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni biến thành, là bản thân của chúng ta biến nó thành như vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni Thường trụ Tịnh Độ, Ngài trụ ở đâu? Trụ ở Thật Báo Độ, trụ ở Thường Tịch Quang độ, Pháp Thân ở Thường Tịch Quang, báo thân ở Thật Báo Độ. Cho nên, Thập Pháp giới, Lục đạo luân hồi là do bản thân của chúng ta biến nó thành như vậy, không phải là do Ngài biến ra. Cái mà Ngài biến hiện chính là sự từ bi, cái mà Ngài biến hiện là Thật Báo Độ, là chính bản thân chúng ta đã biến nó thành Lục đạo luân hồi, trách nhiệm này phải là do bản thân chúng ta gánh chịu.

Tại sao nó lại biến thành Lục đạo luân hồi? Phật ở trong kinh Đại Thừa nói rất là nhiều, chúng ta muốn hiểu được thì trước hết phải có khái niệm rõ ràng, chư pháp thực tướng là cái gì? Chư pháp thực tướng là ngày hôm nay tất cả các nhà khoa học, các nhà triết học đang nghiên cứu thảo luận. Khoa học 20-30 năm gần đây nhất có thành tựu tương đối khả quan, lại có thể tiếp cận được với A lại da. “**Tam tế tướng**” mà trong Phật Pháp Đại Thừa nói, đây là thành tựu nổi bật, chúng ta không thể không tán thán, không thể không khâm phục. Nói cách khác, trong kinh giáo Đại Thừa có khoa học cao cấp và triết học cao cấp của thời hiện đại, cho nên có người hỏi tôi:

- “*Phật rốt cuộc là nói những gì?*”.

Tôi trả lời là:

-“*Có năm môn học*”

Sự dạy học phổ thế mà Phật nói, là sự dạy học phổ biến đối với những chúng sanh trên thế giới, có ba môn: “Luân lý, đạo đức, nhân-quả”, nâng cao lên là triết học, khoa học đều là cao cấp. Khoa học và triết học là thuộc về cao cấp, vậy thì bạn phải tin tưởng. Luân lý, đạo đức nhân-quả mà Phật nói cũng là cao cấp. Chúng ta làm sao có thể không cần nó được? Làm sao có thể không học nó? Bất kể là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ mà Phật nói, không có cái nào không phải là cứu cánh viên mãn.

Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “**Nhất tức thị đa**, **đa tức thị nhất**, **nhất đa bất Nhị**”,vô lượng pháp môn nghĩa là nhất môn, nhất môn cũng chính là vô lượng môn, vấn đề là ở nơi đâu? Phật Pháp là từtrong tự tánh, tâm thanh tịnh biểu hiện mà ra. Nếu như kẻ phàm phu không dùng tâm thanh tịnh, không dùng tâm chân thành, tâm cung kính, thì nhất định sẽ không đạt được. Cho dù Phật thích mâu ni có đến, Khổng Tử có tái lai, thì bạn cũng sẽ không có cách nào để nghe hiểu. Bạn cũng sẽ không nhận được sự ích lợi chân thật của Phật Pháp. Nhưng nếu như trong A lại da có gieo trồng một hạt giống của Phật Pháp, thì cái này bạn sẽ có thể nhận được hạt giống này. Khi nào sẽ nảy mầm, sẽ lớn mạnh, sẽ nở hoa, sẽ kết trái? Vậy thì phải cần thời gian rất dài, rất dài.

Chúng ta phải nhớ kỹ, lão pháp sư Ấn Quang thường nói: “***Một phần thành kính được một phần lợi ích***, ***mười phần thành kính được mười phần lợi ích***”. Nói một cách khác, một trăm phần thành kính thì sẽ được một trăm phần lợi ích, không có thành kính thì lợi ích cũng sẽ không có được. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất rộng, sâu rộng không có bờ bến. Học Phật thì cần phải có sẵn điều kiện, vừa lúc người ở hiện tại thích phê bình cho rằng bản thân là đúng, đối với Thánh hiền thời xưa đều không tin tưởng.

Phật Pháp sẽ suy, suy ở đâu? Chúng ta cần phải biết rằng kiếp này của chúng ta rất may mắn gặp được Phật Pháp, gặp được nhưng không có lòng thành kính. Gặp được thiện tri thức thật sự cao minh, người ta không dạy cho bạn, là tại vì sao không dạy? Là vì bạn không thể tiếp thu được, họ có nói với bạn thì cũng như không. Vì bạn nghe không hiểu, không thể lãnh hội được, không thể tiêu hóa được. Cho nên không cần nói nữa, chư Phật, Bồ Tát nói lời thật, họ thị hiện ở nhân gian. Thêm một chuyện chi bằng bớt đi một chuyện, bớt đi một chuyện chi bằng không có chuyện.

Quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta “Tứ đức thị hiện”, cái thứ nhất là “**Tùy duyên diệu dụng**”, quả nhiên thật sự là pháp khí. Lão Hòa thượng nhìn rất chuẩn xác, cần phải giúp đỡ bạn đắc định, khai ngộ. Bạn có phải là người như thế không? Là như người như thế nào? Chân thành đến cực độ, thêm vào đó là nghe lời, làm thật, đây là thiện tri thức thật sự, là căn khí mà chư Phật, Bồ Tát hoan hỷ nhất. Gặp được những người như vậy, những chúng sanh căn duyên đã chín mùi, vậy sẽ như thế nào? Nhất định sẽ giúp đỡ họ trong đời này thành Phật. Căn tánh của chúng ta đều là ở nửa lưng chừng không thể nói không có, có một ít như vậy chưa chín mùi, chưa chín mùi thì phải tốn rất nhiều công sức.

Tôi thường khuyên các đồng tu lấy bản thân mình làm ví dụ, tôi có chân thật, nghe lời và làm thật không? Có! Nhưng so với cổ nhân thì không đủ tiêu chuẩn. Nếu như vào 200 năm trước, thì tôi đã bị thiện tri thức bỏ lại rồi, tại sao? Vì không đủ điều kiện, nên không dạy cho bạn. Sinh ra vào thời đại này, gặp được thiện tri thức, họ vẫn còn chịu dạy tôi. Đó chính là do tôi “chân thật, nghe lời, làm thật”, nhưng không đủ tiêu chuẩn họ cũng dạy. Còn một điểm nữa cũng giống như là đi thi, bài thi của tôi chỉ có thể lấy được 30 điểm. So với người xưa, 200 năm trước, những người ở 200 năm trước đều có 70-80 điểm. Cho nên thời đó, thiện tri thức nhiều; những người có đạo đức, có học vấn, khai ngộ nhiều. Bây giờ thì rất ít, tôi so với người khác, những bạn học khác, sự “chân thành, thanh tịnh, cung kính” của những bạn học khác, đại khái là chỉ có ba hoặc năm điểm. Ba điểm năm điểm đó, so với tôi thì điểm của tôi cũng rất là cao, tôi có 30 điểm, họ mới có ba hoặc năm điểm. Đây chính là điểm tôi mới được thầy chọn, bây giờ thì điểm của tôi cũng gần 70-80 điểm rồi, làm sao có được? Là 63 năm học tập miệt mài, ngày ngày đều làm. Không có ngày nào không đọc kinh, không có ngày nào không chia sẻ cùng với các bạn học. Chia sẻ là nâng cao trình độ dạy học, nâng cao bản thân. Rất nhiều ngộ xứ đều là từ trong kinh mà có được, giảng kinh đột nhiên hiểu rõ.

Cái này trước đây chưa có nói qua, trước đây có nói nhưng không có phân tích chọn lọc, không có nói rõ ràng. Bây giờ thì nói rất tường tận, nói rất rõ ràng, cho nên phải làm thật, tức là phải thực thi những gì đã học. Chúng tôi mấy ngày nay nói với các bạn học về “**vô trụ sanh tâm**”, mấy chục năm trước kia không có nói rõ ràng, bây giờ hiểu rõ rồi. Vô trụ và sanh tâm vốn là một không phải là hai, vô trụ ở đâu? Ở bên trong sanh tâm. Sanh tâm ở đâu? Ở bên trong vô trụ. Quá tuyệt diệu! Vốn dĩ sanh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sanh tâm. Học qua 63 năm hiểu rõ như thế nào? Hiểu rõ thì sẽ nhận được lợi ích. Bạn không hiểu rõ, thì bạn sẽ không nhận được lợi ích. Cái lợi ích tự tại này, trong cái lợi ích này có trí huệ, cùng với việc biết chữ hay không biết chữ không có liên can; cùng với việc dạy học hay không dạy học cũng không có liên can. Đây là cảnh giới, cảnh giới của những ai? Là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, liên quan đến cái gì? Liên quan đến sự buông xả. Vốn dĩ buông xả chính là vô trụ, gặp được chúng sanh có khổ có nạn, nhất định khởi tâm vô điều kiện giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, đây gọi là sanh tâm.

Sanh tâm gì? Là “**Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**”, là sanh cái “Tâm” này. Mặc dù sanh cái “Tâm” này, nhưng không bị sự ô nhiễm của cảnh duyên, không bị sự ảnh hưởng của cảnh duyên, đây gọi là vô trụ. Bạn bị sự ảnh hưởng của ngoại cảnh, thì bạn hữu trụ, hữu trụ chính là có sự khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước. Đây là phàm phu, đây là Lục đạo luân hồi. Kiến sắc, Thanh Văn, Lục căn duyên tới Lục trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là vô trụ. Từ vô trụ tâm sanh ra đại từ bi, đại trí huệ giúp đỡ tất cả những chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp họ lìa khổ được vui, đây gọi là sanh tâm. Đây chính là cái đức thứ nhất “**Tùy duyên diệu dụng**” của Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ.

“**Oai nghi hữu tắc, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ, toàn tại kỳ trung. Khả tri, thú giả, quy thú dã y kinh Tông chỉ**”, là y nhờ tôn chỉ của nó minh kỳ sở vi. “Minh” là hiểu rõ, biết nó là vì cái gì? Nó là vì giúp đỡ bản thân, giúp đỡ chúng sanh ly khổ được vui. “Thức kỳ sở cầu”, nhận thức sự cầu mong của pháp môn này là gì? Phát Tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm. “Cứu kỳ sở chí”, sau cùng nó đi đến đâu, đến nơi nào? Đến Thế Giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà, dưới hội của Di Đà thành tựu viên mãn Phật Quả.

Tất cả đều hiểu rõ, tất cả đều tường tận, cho nên đoạn phía dưới này là: “***Bộ kinh này lấy phát Tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm làm mục tiêu, lấy viên sanh Tứ độ, con đường tắt không lùi bước làm chí thú***”, ở đây đã nói rõ. Viên là viên mãn, không giống chúng ta ngày nay. Chúng ta ngày nay sinh vàoPhàm Thánh Đồng Cư Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phương Tiện Độ của Phật Thích Ca, nhưng chúng ta không nhìn thấy. Thật Báo Độ của Phật Thích Ca, cũng không nhìn thấy;Thường Tịch Độ, càng không cần phải nói nữa. Khác với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nó là viên sanh, bất kể là sinh đến độ nào. Tứ độ đều đến được, bạn đều nhìn thấy được, bạn đều tiếp xúc được. Cái này là không thể nghĩ bàn, tiếp xúc được Tịch Quang Độ, Thật Báo Độ, chính là thượng cầu, thượng cầu Phật đạo. Tiếp xúc được Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ, hạ hóa chúng sanh vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì sẽ có bản lãnh thượng cầu hạ hóa, thực sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “**Ngụy dịch Vô Lượng Thọ kinh chi Tông Thú**”. Ngụy dịch là bản in của Khang tăng Khải, trong năm loại bản dịch gốc là có lượng lưu hành lớn nhất, nhất là ở Nhật Bản. Tịnh Độ tông ở Nhật Bản là lấy kinh Vô Lượng Thọ của Khang tăng Khải làm kinh điển tu hành chính. Ở Trung Hoa thì không có, Tịnh Độ tông ở Trung Hoa kinh điển tu hành chính đó là kinh A Di Đà, lấy ba loại Chú giải của kinh A Di Đà để tu hành là chính. “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư, “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư và “Viên Trung Sao” của U Khê đại sư, gọi là Di Đà Tam đại. Bộ bản dịch của Khang tăng Khải, bên trong nói Tông Thú, thời xưa có nhiều chú giải, những ví dụ đều không như nhau.

“**Gia Tường Sớ vân**: **Thử kinh tông trí phàm hữu Nhị lệ nhất**, **Di Đà tu nhân**, **cảm Tịnh Độ quả Nhị giả**, **khuyến vật tu nhân**, **vãng sanh bỉ độ**”. Trong “Gia Tường Sớ” cũng nói rất là hay, Phật A Di Đà tu nhân, cái tu nhân này là chỉ 48 nguyện, nhân viên quả mãn. Cho nên cảm đắc được quả Cực Lạc, quả Cực Lạc chính là Thế Giới Cực Lạc, đây chính là nói Phật Di Đà.

Thứ hai là nói chúng sanh, khuyên vật, không nói khuyên người. Nếu như khuyên người, trong Thập Pháp giới chỉ có Nhân đạo, thì những đạo khác sẽ không bao gồm; khuyên vật thì bao gồm tất cả. Chúng ta nói động vật, thực vật, khoáng vật, toàn bộ đều là vật. Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm, tất cả đều bao gồm hết, khuyên mọi người tu nhân. Tu theo cái gì? Tu theo 48 nguyện, giữ tâm đại từ bi như Phật A Di Đà vậy. Và cũng giống như Phật A Di Đà phát 48 nguyện tốt, giống như Phật A Di Đà vậy. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, đây mới là tốt, phát tâm cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, cái này là thú “chí thú”.

“**Hải Đông Nguyên Hiểu sư**”,Tông yếu, ông ấy cũng là dùng bản Ngụy dịch, bản của Khang tăng Khải. “Tông yếu” là chú giải của ông ấy, ông ấy nói: “***Kinh này, cái chánh là lấy Tịnh Độ làm tôn chỉ nhiếp vật***”, chính là nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

“**Vãng sanh dĩ vi ý trí**”, cái này nói rất hay. Bây giờ kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Hoa,tất cả có chín bản khác nhau. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, bản nào cũng đều rất tốt, tôi thích bản nào thì dùng bản đó. Trước tiên đem chín bản đều đọc qua một lần, sau đó tự bạn lựa chọn, thích bản nào thì dùng bản đó. Chín bản này lúc trước chúng tôi in chung, in chung trong quyển sách, tiện cho mọi người học tập; tiện cho mọi người lựa chọnbản nào cũng đều có giá trị, đều tốt cả.

Chúng tôi làm cách nào để lựa chọn? Tiêu chuẩn lựa chọn là tôi phải thật sự có thể xem hiểu được ý nghĩa. Tôi thật sự có thể hiểu được rõ ràng, tôi cũng có thể làm được vậy thì mới hợp với điều kiện của bản thân, thì học bản này mới tốt. Bản thân chúng ta mới bắt đầu học, chưa có khả năng lựa chọn, có thể nhờ thầy cô, nhưng phải có lòng tin đối với thầy cô. Bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư không phải là tôi chọn, tại vì lúc đó tôi chưa gặp được bản này. Năm bản dịch gốc tôi thấy qua, bản Hội tập của cư sĩ Vương Long Thư tôi thấy qua và bổn Tiết Hiệu của Bành Tế Thanh tôi có xem qua, bản của Ngụy Mặc Thâm tôi chưa thấy qua.

Vào những năm chúng tôi học Phật, kỹ thuật in ấn không có tiến bộ như bây giờ. Lúc đó là sắp chữ in chữ bằng chì, số lượng in cũng có hạn, cho nên kinh văn lúc ấy không dễ dàng mà có được. Thường thường những quyển kinh văn mà mình muốn đọc, đều phải đến chùa xem. Trong chùa có kinh Đại Tạng, trong kinh Đại Tạng có một số bản này, phải tự mình chép xuống. Không giống như bây giờ, bây giờ quá tiện lợi, tôi muốn có một quyển nhà sách có thể in riêng cho tôi một quyển, vả lại giá tiền không cao.

Người bây giờ có được sự tiện lợi của khoa học nhưng họ lại lười nhác, tình hình học tập xuống rất thấp, hơn nữa còn nóng nảy bồng bột. Đây là sự chướng ngại lớn nhất của việc tu học giáo dục của Thánh hiền và Phật Pháp Đại Thừa. Nếu như tôi không có những thiết bị tiên tiến này, khoảng 20 năm trước chúng tôi đã dùng mạng internet rồi, 20 năm trước chúng tôi đã bắt đầu sử dụng vệ tinh. Nếu như không phải là cái này, tôi sẽ giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, khóa miệng lại, chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Có cần phải dạy học giảng kinh không? Không cần! Tại sao không cần? Vì không tìm được học trò. Tôi muốn tìm một học trò, một người học trò giống như bản thân tôi vậy, mà cũng không tìm được tâm chân thành, cung kính, chỉ có 30 điểm, bây giờ tìm không ra. Thầy của tôi còn gặp được tôi, ngày nay tôi lại không gặp được một người học trò tốt. Vậy còn giảng cái gì? Dứt khoát chân thật mà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cái này có thể, có thể làm được, chắc chắn có thể vãng sanh! Cái chắc chắn này từ đâu có? Từ trong kinh giáo mà ra. Cái lý, phương pháp và cảnh giới mà trong kinh giáo nói tôi hiểu rõ, tôi đã tường tận. Tôi biết phải tu hành như thế nào? Tự độ bản thân không thành vấn đề, có thiết bị khoa học này, tôi muốn có người không? Có người, tôi không có nhìn thấy, họ học ở đâu? Họ học qua mạng internet. Họ có truyền hình, học từ truyền hình vệ tinh, có thật, không phải là giả. Chỉ cần có một người, thì không uổng công tôi giảng. Trong cửa nhà Phật, không bỏ rơi một ai cho nên tôi giảng, rất là vui, giảng rất là hoan hỷ. Cũng như là có người học trò thật sự vậy, “chân thật, nghe lời, làm thật”, cụ túc viên mãn. Những người này thành tựu, tương lai nhất định sẽ hơn cả tôi, người xưa dạy học thường nói: “***Thanh xuất từ lam mà giỏi hơn lam***”. Trí tuệ bẩm sinh của học sinh cao, có đủ điều kiện xuất sắc, tương lai họ nhất định sẽ hơn cả tôi. Bản thân tôi tại sao không thể nâng cao? Vì hoàn cảnh khác nhau, cả đời phiêu bạc, cái này nói nôm na thì là không có phước báo, cả đời hy vọng có một chỗ ở yên ổn, không phải bôn ba.

Tôi rất ngưỡng mộ những đại đức thời cổ, họ ở trên núi, ở trong một ngôi chùa. Sống ở đó mấy chục năm, thậm chí là cả đời họ không có rời khỏi chỗ đó. Đây là vì họ có phước báo lớn, tôi không có cái phước báo này. Cả đời trải qua cuộc sống phiêu bạc, đến khi tuổi già. Lúc 85 tuổi thì ở Hồng Kông, có một cư sĩ, ông ấy cúng dường chỗ ở của ông ấy cho tôi. Ông ấy đã vãng sanh rồi, ông ấy cúng dường cho tôi cái căn nhà nhỏ này, cũng vừa lúc tôi lấy được giấy chứng minh thư là công dân vĩnh viễn của Hồng Kông. Tôi nghĩ những thứ này đều là do sự an bài của Phật, Bồ Tát, để tôi sống ở Hồng Kông. Ở nơi này để niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Nguyên Hiểu người Hàn Quốc, sở dĩ được gọi là Hải Đông, vì lúc đó du học ở Trung Quốc. Ông ấy là học trò của đại sư Thiện Đạo, đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông, nói: “***Kinh này, cái chính là lấy nhân-quả Tịnh Độ làm tôn chỉ***, ***nhiếp vật***”. Nhiếp thọ tất cả chúng sanh vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, đây chính là quy thú phía dưới. “***Đàm Loan sư vân dĩ Phật danh hiệu vi kinh thể***”, ông ấy nói rất hay, sự tuyệt diệu của Tịnh Độtuyệt diệu ở câu “A Di Đà Phật”. Tin thật, nguyện thật không ai không thể vãng sanh. Câu danh hiệu này có thể tiêu trừ nghiệp tội, có thể hóa giải tai nạncó thể giúp bạn bình ổnvãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Pháp môn đơn giản, quan trọng, nhưng rất khó tin. Tôi cũng là vì đã học qua hết 60 mấy năm thì mới có lòng tin, quyết một lòng niệm câu Phật hiệu này từ sáng đến tối đừng gián đoạn, miệng không niệm, thì niệm ở trong tâm. Bận công việc, bất kể làm việc gì, trong tâm có câu danh hiệu này. Nếu như làm việc phải dùng đầu óc suy nghĩ, thì tạm thời ngừng niệm; làm việc xong rồi, câu Phật hiệu lại niệm tiếp. Sau khi niệm thuần thục rồi, khi ngủ nằm mơ đều là niệm Phật. Khi đạt đến cảnh giới này thì bạn sẽ nắm phần chắc được vãng sanh, vì công phu đã thuần thục, khi ngủ cũng sẽ không quên.

Phía dưới, Thiện Đạo đại sư nói: “***Niệm Phật Tam muội vi tông nhất tâm hồi nguyện vãng sanh Tịnh Độ vi thể***”. Thể chính là thú của Tông Thể. “**Hợp tán**” của pháp sư Quán Triệt-Nhật Bản bên trong nói: “**Thử kinh niệm Phật vi tông**, **vãng sanh vi thể**”, thể chính là thú. Phía dưới lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tổng kết cho chúng ta, sự tôn sùng của bộ kinh này là: “**Chuyên tại niệm Phật**”, là ý nghĩa quan trọng nhất của cả bộ kinh, khuyên chúng ta niệm Phật vãng sanh Thế Giới Cực Lạc

“**Cố dĩ niệm Phật vi tông**”, niệm Phật là phương pháp tu hành chủ yếu nhất, quan trọng nhất, tôn sùng nhất của cái pháp môn này. “**Tông chi sở thú duy tại vãng sanh**”, không có cái nào khác, chính là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. “***Cố dĩ vãng sanh vi kinh thể***”, cái thể này là thú, chính là quy thú, sau cùng chúng ta quy thú là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Tịnh Độ gọi kinh Vô Lượng Thọ là Đại Kinh, kinh A Di Đà là tiểu kinh. Nói chung là hai kinh này chỉ có sự khác biệt là chi tiết và sơ lược, cái này nhất định phải biết. Nó là chung một bộ kinh, kinh Di Đà nói tóm lược, kinh Vô Lượng Thọ nói chi tiết. Tu theo kinh A Di Đà có được không? Được! Tại sao? Sớ Sao của đại sư Liên Trì bổ sung toàn bộ những chỗ nói tóm lược vào, nên nói rất là chi tiết, không thua gì kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên gọi Đại Kinh là bản lớn, tiểu kinh là bản nhỏ, thực chất hai bổn chính là một bộ kinh. Cho nên, tông, thể của nó dùng hoàn toàn như nhau.

Tông Thú của kinh A Di Đà, cũng có nói nhiều, cách giảng của mỗi pháp sư không như nhau. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chọn lọc những phần quan trọng tinh tế của kinh, chính là Tam đại bộ. Trước khi chưa tiếp xúc với kinh Vô Lượng Thọ, ba bộ này tôi đều đã học qua. Lúc đó tôi còn trẻ, học rồi thì cũng có giảng qua. Bản thân cũng chưa có niệm Phật, hứng thú vẫn là ở kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Đại Kinh Đại Luận. Đây chính là chứng minh: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*” của tôi chỉ có 30 điểm, không bằng với người xưa. Nếu như người xưa gặp được bộ kinh này, chỉ 60 năm nhất định họ sẽ khai ngộ “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*”. Chúng ta làm sao có thể sánh kịp? Nguyên nhân là gì? Dụng tâm không chuyên.

Mặc dù không có rời khỏi Phật Pháp, 60 năm tôi không có rời khỏi Phật Pháp, nhưng không chuyên. Nếu như 63 năm dùng bộ kinh để tu học, thì sẽ thành công rồi. Học quá nhiều, quá xen tạp, nên phải chịu thiệt thòi lớn. Cho nên tôi mới nói kinh nghiệm này của tôi cho mọi người biết, các bạn nếu như có thể chuyên tâm, nhất trí, một bộ kinh ít nhất mười năm, thì bạn sẽ hiểu được, bạn nhất định sẽ hơn cả tôi.

Chúng tôi hy vọng có người kế thừa Phật Pháp, thì Phật Pháp mới có thể thịnh vượng, chúng sanh mới có phước. Bây giờ ở tuổi của tôi, không biết khi nào sẽ ra đi, cho nên nhất định phải cố gắng niệm Phật, buông xả vạn duyên. Bây giờ rất nhiều nơi đều có người đang nghĩ đến Học viện Hán học, đây là chuyện tốt. Nội dung trong Học viện Hán học là gì? Chính là Nho-Thích-Đạo.

Kinh điển mà nó căn cứ là Tam Tạng của thời nay, chứ không phải là nhà Phật nói hay người bây giờ nói. Có kinh Đại Tạng của Phật, có Nho tạng, có đạo Tạng Kinh điển của ba nhà Nho-Thích-Đạo. Chuyện tốt! Phải đào tạo truyền nhân của Nho-Thích-Đạo, phải đào tạo những chuyên gia học giả của Nho-Thích-Đạo, thì văn hóa truyền thống của tổ tiên mới có thể phục hưng, văn hóa truyền thống của tổ tiên phục hưng, không những có thể phục hưng được nước nhà mà cũng có thể làm cho thế giới đi đến con đường hài hòa và hòa bình. Khoa học kỹ thuật ngày nay phát triển, có thể có được 30-50 giáo viên, mỗi ngày lợi dụng truyền hình vệ tinh, mạng internet để dạy học, mọi người trên toàn Thế giới đều nhận được lợi ích, có thể mở một Học viện Hán học như thế, bên trong các chuyên gia, học giả này có thể thâm nhập kinh tạng, thâm nhập không phải môn nào cũng đều thâm nhập, nếu thâm nhập không được, thì chỉ một môn học; quá nhiều môn đều là trôi nổi, tâm sẽ không chuyên. Học một môn, cả đời chuyên công một môn thì sẽ trở thành chuyên gia của một môn học thuật.

Một bộ sách từ đâu mà bắt đầu? Từ “Quần Thư Trị Yếu” mà bắt đầu. Nguyên điển của Quần Thư Trị Yếu có 65 loại, trong 65 loại chọn một loại, đây là của Nho gia, cũng có của Đạo gia. Nội dung chọn bên trong cũng có của Lão Tử và trang tử, có của Đạo gia. Nội dung bên trong không có của Phật, Phật có thể thêm vào. Những người học Phật cũng học một bộ kinh, cả đời chuyên công một bộ kinh. Nếu như Học viện Hán học khai trương thật sự có người mời, tôi đi đảm nhiệm làm giảng sư. Làm giảng sư hơi khó, tại vì sao? Nho-Thích-Đạo bây giờ cũng không có nhân tài phải đào tạo. Cho nên, Học viện Hán học trước tiên làm là không phải chiêu sinh, mà là phải chiêu nghiên cứu sinh. Tôi cung cấp môi trường học tập, cung cấp sự sinh hoạt yên ổn, thoải mái, để cho họ sống trong cái học viện này. Mười năm nghiên cứu chuyên môn một bộ sách, sau mười năm, họ sẽ là những nhà Hán học tuyệt đỉnh của thế giới. Tôi nói, tôi có thể làm một nghiên cứu sinh. Tuổi tác không thể hạn chế, nếu như hạn chế thì tôi không có tư cách tham gia.

Tôi nghiên cứu môn học gì? Chính là kinh Vô Lượng Thọ mà hiện tại mọi người cùng nhau học tập. Tôi chuyên học môn này, cũng ngày ngày chia sẻ cùng với mọi người. Có một phòng học nhỏ, có năm ba người bạn học, chuyên học kinh Vô Lượng Thọ, đây cũng giống như là có một nhóm nhỏ vậy, không quá năm người. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni lập đạo, có năm người Tỳ kheo. Một nhóm nhỏ có năm người, chuyên công kinh Vô Lượng Thọ là thân phận nghiên cứu sinh. Tốt! Tôi tin tưởng sẽ có thành tựu rất tốt, cũng sẽ mang lại sự khởi đầu rất tốt. Thật sự làm được, buông xả vạn duyên, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đọc sách ngàn lần tự hiểu ý nghĩa.

Trong Sớ Sao nói: “**Y chánh thanh tịnh**, **tín, nguyện vãng sanh**, **dĩ vi Tông Thú**”, Viên Trung Sao nói: “**Dĩ tín, nguyện tịnh nghiệp vi nhất kinh Tông yếu**”. “Di Đà Yếu Giải” viết:“**Dĩ Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh vi tông**”, cái này Ấn Quang đại sư rất là tán thán. Ngẫu Ích đại sư dùng chữ rất ít, có bốn chữ: “**Tín, Nguyện, Trì Danh**”. Bộ kinh này, vì kinh Di Đà cùng với bộ này là cùng một bộ. Tôn chỉ của kinh Di Đà chính là tôn chỉ của kinh Vô Lượng Thọ, Tông Thú của kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính là Tông Thú của kinh Di Đà, nó là một không phải là hai. Tin thật, nguyện thật, trì danh, phát Bồ Đề Tâm mà trong kinh này nói, chính là nhất hướng chuyên niệm. “Tín, nguyện” chính là phát Bồ Đề Tâm; Trì Danh chính là nhất hướng chuyên niệm. Trong kinh Vô Lượng Thọ dùng tám chữ, Ngẫu Ích đại sư rút gọn lại thành bốn chữ, thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải ghi nhớ, mỗi phút mỗi giây đều không thể rời khỏi, mỗi phút giây đều phải tranh thủ. Tôi thật sự tin tưởng, thật sự bằng lòng đến Thế Giới Cực Lạc, bằng lòng thân cận với Phật A Di Đà. Tất cả đều buông xả, không cần làm những việc vô bổ nữa. Chuyện của thế gian, hữu duyên, cái duyên này là gì? Cái duyên này là lợi ích chúng sanh. Cái duyên này không phải là nhân duyên nhỏ, có thể làm. Nếu như không phải Chánh pháp Cửu Trụ, không phải lợi ích chúng sanh, duyên có thù thắng đến đâu tôi cũng không cần, chuyện này phải hiểu.

Phía sau là sự tổng kết đoạn này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “**Tổng thượng**, **đại tiểu Nhị bổn**, **trung ngoại chư gia sở minh Tông Thú**, **giai dĩ Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**, **vãng sanh Tịnh Độ vi bổn ư thị quảng tham chư gia chi thuyết**, **cứ Bổn kinh chi văn**, **tiêu minh Bổn kinh Tông Thú viết**: **Bổn kinh dĩ phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm vi tông**, **dĩ viên sanh Tứ độ**, **kính đăng bất thối vi thú**”, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở phía sau cùng cho chúng ta một kết luận như vậy.

Phía dưới còn nói rõ chi tiết cho chúng ta: “**Minh tông**, **kinh vân**: **Tam Bối Vãng sanh chi sanh**, **mạc bất dĩ phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm vi nhân**”. Cái Tam bối này, chúng ta xem phần Chú giải: “**Kinh trung, Tam Bối Vãng sanh phẩm trung, sở hữu thượng trung hạ Tam bối vãng sanh chi nhân, mạc bất dĩ phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm vi nhân**”, cái này chúng ta không thể không biết. Nếu như chúng ta muốn vãng sanh, thì tám chữ này phải khắc cốt ghi tâm, nhớ mãi không quên. Ở mọi lúc mọi nơi phải nhắc nhở bản thân, hằng ngày chúng tacó bốn tiếng cùng nhau để học tập. Sự nhắc nhở của bốn tiếng này,hy vọng 20 tiếng kiađều luôn ghi nhớ.

Phải làm thật, thì mới có thể nhận được lợi ích chân thật, mãi mãi đừng có rơi vào sanh tử luân hồi, mãi mãi đừng có gây ra oan oan tương báo. Kiếp này là kiếp sau cùng chúng ta ở cái thế giới này, sau này tái lai, sẽ đổi thành thân phận Bồ Tát, không phải là phàm phu nữa, đây mới là đúng.

Chúng ta xem đoạn phía dưới này, tôi sẽ đọc tiếp đoạn văn này. Đây là lần đầu tiên tôi giảng Đại Kinh Giải Trích Lục từ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa của kinh Vô Lượng Thọ. Nguyện thứ mười chín là “Phát Bồ Đề Tâm”, nguyện thứ mười tám là “Nhất hướng chuyên niệm”, cho nên phải phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm. “**Thị Di Đà Bổn nguyện chi tâm tủy**”. Cốt yếu của toàn bộ quyển Đại Kinh là cái nhân cần thiết để tu vãng sanh, là phương tiện từ bi độ chúng sanh. Sự tôn sùng của kinh, toàn bộ đều nằm ở đây, là con đường tu hành trọng yếu. Chỉ có con đường này là mau lẹ, cho nên mới nói nó là Tôn chỉ của Bổn kinh.

Chúng ta xem tiếp nguyên văn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Lại nữa, nguyện thứ mười chín của Phật Di Đà nói: “**Nếu nghe danh hiệu ta**, **phát Bồ Đề Tâm**, **tu tất cả các công đức**, **làm theo Lục Ba la mật**, **vững vàng không lui**, **lại lấy thiện căn hồi hướng**, **nguyện sanh cõi ta**, **nhất tâm niệm ta**, **ngày đêm không ngừng**, **khi lâm chung mạng tận**, **ta cùng chúng Bồ Tát sẽ đến hiện tiền tiếp dẫn**, **chỉ trong chốt lát**, **lập tức sẽ được sanh đến cõi ta**, **thành A Duy Việt Trí Bồ Tát**”.Nguyện thứ mười chín này là “Phát Bồ Đề Tâm”, nguyện thứ mười tám là “Nhất tâm chuyên niệm”, nguyện văn là Phật A Di Đà vô cùng từ bi. Ngài là vì Thập Pháp giới, tất cả chư Phật trong sát độ và chúng sanh mê muội trong Lục đạo, thật sự muốn giúp đỡ những người này. Ly cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là luân hồi, thoát khỏi Lục đạo luân hồi mới gọi là ly cứu cánh khổ, thật sự lìa khổ, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc là đắc cứu cánh lạc.

Sự giúp đỡ này cho chúng sanh mới là sự giúp đỡ triệt để, không phải là đau đầu thì trị đầu, đau chân thì trị chân, là giúp đỡ chúng ta từ trong gốc rễ mà giải quyết. Cái ân đức này rất là lớn! Chỉ có biết ơn thì họ mới biết báo ơn. Người bây giờ không biết ơn, cho nên họ không có biết báo ơn là việc cần phải làm. Tại vì sao họ không biết ơn? Vì không có người nói với họ. Điều trước tiên là ơn cha mẹ, không có ai nói với họ, con cái và cha mẹ thường đối đầu với nhau, không có ai dạy họ. Học trò và thầy cô, thầy cô cho chúng ta “Pháp Thân huệ mệnh”. Ân đức như của cha mẹ, không biết báo ơn cho nên sẽ không có thầy cô tốt. Không biết hiếu kính cha mẹ, cho nên cũng sẽ không có cha mẹ tốt. Cha mẹ không có làm hết trách nhiệm của cha mẹ, đứa trẻ từ nhỏ cái gì cũng không có học được. Nó học cái gì? Những đứa trẻ thời nay, mỗi ngày không rời khỏi tivi, không rời khỏi mạng internet. Mạng internet và tivi dạy chúng nó những gì? Dạy chúng nó giết, cướp, dâm, vọng. Bản tánh chúng nó vốn là hiền lành, không có ai dạy chúng nó. Những thứ mà chúng nó tiếp thu toàn là mặt xấu, những gì chúng nó nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được chỉ toàn là mặt xấu, chúng nó đều học hết. Từ nhỏ đã học nên ăn sâu vào đầu, khi trưởng thành không dễ dàng sửa đổi. Nhưng chúng ta tin tưởng “nhân tánh vốn thiện lành”, diễn đàn giáo dục truyền thống ở các nơi của Trung Hoa đã triển khai, đích thực có thể cứu được không ít thanh thiếu niên. Chúng nó tiếp nhận sự giáo dục của diễn đàn này, mới hiểu được con người sống ở trên đời cần phải hiếu kính cha mẹ, cần phải tôn trọng thầy cô, phải tôn trọng trưởng bối, đây là đạo lý cơ bản để làm người.

Đất nước Trung Hoa mấy ngàn năm trước, tổ tiên nhiều đời giáo dục đời sau: “***Ngũ luân*, *Ngũ thường*, *Tứ duy*, *Bát đức***”. Chúng ta tổng kết bốn môn này thì là 12 chữ, 12 chữ này có thể làm được thì đó chính là Thánh hiền quân tử, là người Trung Hoa tiêu chuẩn, là tiếp thu sự giáo dục truyền thống. Tiêu chuẩn nền giáo dục truyền thống của Trung Hoa là nền giáo dục Thánh hiền. Đất nước Trung Hoa từ xưa đến nay mấy ngàn năm, những nhân tài được giáo dục đào tạo là Thánh hiền quân tử. Cho nên xã hội thời đó yên ổn lâu dài, không giống như nước ngoài, nước ngoài không có sự giáo dục về luân lý, đạo đức, nhân-quả. Trường học của nước ngoài gắn bó với xã hội, gắn bó với sự an toàn của xã hội, họ có sự giáo dục của tôn giáo. Cho nên nước ngoài rất là xem trọng tôn giáo, tại vì sao? Vì không có tôn giáo thì luân lý, đạo đức, nhân-quả cũng sẽ không có, xã hội sẽ rối ren. Họ chỉ có sự giáo dục khoa học kỹ thuật, khoa học ngay nay tiến bộ. Con người đã lên đến mặt trăng, con người muốn hướng ra vũ trụ để phát triển, tuyên bố rằng “Thượng đế đã chết, tôn giáo không còn nữa”.

Vấn đề xã hội sẽ nảy sinh, phải làm sao? Cho nên muốn cứu giúp nước nhà, bên trong vấn đề này cũng rất là khó khăn. Người Trung Hoa quay đầu lại, thì họ sẽ tin tưởng, thì sẽ có lòng tin đối với văn hóa truyền thống của tổ tiên. Nếu như người Trung Hoa không biết quay đầu, người ngoại quốc nhìn vào, nói rằng các bạn đều nói những thứ của Trung Hoa tốt, vậy tại sao bản thân các bạn không cần? Các bạn lại đến chỗ chúng tôi mà học tập? Phải ra nước ngoài học tập, nói như vậy vẫn là những thứ của ngoại quốc tốt hơn. Cho nên, Trung Hoa cần phải khôi phục lại luân lý đạo đức, khôi phục lại giáo dục truyền thống thì mới có thể cứu văn được thế giới.

Hôm nay bạn muốn hỏi cái thế giới này vẫn còn có thể có được sự hòa bình không? Không! Ai có lòng tin? Tôi gặp qua rất nhiều người, tất đều thất vọng phải làm sao? Chúng ta cũng rất là may mắn tìm được quyển “Quần Thư Trị Yếu”. Tôi rất cảm tạ người bạn học đã thay tôi mà tìm ra bộ sách này, tôi chỉ là nói qua ở trên mạng có loại sách này. Nhưng tôi chưa thấy qua, lại có người bạn học thật sự tìm được gửi cho tôi xem, tìm được hai bộ, tặng cho tôi. Tôi vừa xem, thì ra hai bộ đều là của Thương vụ Ấn thư quán xuất bản, in vào những năm đầu thời Dân Quốc, 80-90 năm trước. Giấy sách đều giòn cả, may mà sách này không có ai đọc qua, là sách mới, không có dấu vết bị gấp xếp lại, chữ rất là hoàn chỉnh. Tôi giống như là nhận được báu vật muốn có được đã nhiều năm, cuối cùng cũng có được nó. Tôi liền tặng cho Nhà sách Thế Giới, tại vì 90 năm trước không có bản quyền, tôi đưa cho Giám đốc của Nhà sách Thế Giới, in mười ngàn bộ; chia ra tặng cho các thư viện của các trường đại học trên toàn Thế giới, cho các Thư viện Quốc Gia lưu giữ, thì quyển sách này sẽ không bị thất truyền. Ở Trung Hoa đã thất truyền hết, 1.000 năm sau khi nhà Đường tiêu vong, thì du học sinh Nhật Bản du học ở Trung Hoa mang nó về Nhật Bản. Lúc đó còn chưa có in ấn, kỹ thuật in ấn là phát minh vào thời Tống. Không có kỹ thuật in ấn nên chỉ toàn là những quyển sách chép tay, cho nên số lượng không nhiều.

Ở Nhật Bản cũng thịnh hành 1.000 năm, các đế vương, đại thần của Nhật Bản rất là xem trọng bộ sách này, cũng có tác dụng thái bình thịnh thế ở Nhật Bản 400 năm trước. Khoa học Tây Phương bắt đầu, đầu tiên truyền vào Nhật Bản, thì Nhật Bản đối với văn hóa truyền thống của Trung Hoa tương đối nhạt dần, một mực đeo đuổi theo khoa học kỹ thuật. 200 năm trước, văn hóa phương Tây truyền vào Trung Hoa, từ Nhật Bản truyền sang đây. Cho nên văn hóa phương Tây du nhập vào Nhật Bản sớm hơn Trung Hoa 200 năm; chúng ta tiếp nhận văn hóa phương Tây muộn hơn Nhật Bản 200 năm. Quyển sách này chúng ta nhìn thấy được, đích thực giống như Thang Ân Tỷ nói là: “*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh và Phật Pháp Đại Thừa*”. Trong Quần Thư Trị Yếu là lấy học thuyết Khổng-Mạnh là chính. Trừ Khổng-Mạnh ra, Chư tử Bách gia, có kinh, có sử, đích thực là bác đại tinh thâm, là tinh hoa của tinh hoa Tứ Khố, quả là rất có ích.

Việc cấp thiết nhất là phải đào tạo giáo viên, đào tạo giáo viên dạy Quần Thư Trị Yếu, quan trọng hơn tất cả những gì. Cho nên Học viện Hán học ở các nơi, tôi biết, cũng khuyên họ đem giáo trình nghiên cứu. Đầu tiên là mười năm này phải hoàn thành dùng vào Quần Thư Trị Yếu, sách gốc của nó có 65 loại. Nếu như có 65 người, mỗi người chuyên công một môn hoặc là hai-ba người chuyên công một bộ. Sau mười năm, thì trên thế giới này sẽ có một bộ Quần Thư Trị Yếu sống, ai ai cũng là chuyên gia học giả. Những người trong họ sẽ lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình. Mỗi ngày giảng bộ sách này, giảng rõ ràng, giảng thấu đáo, giảng tường tận; để cho mọi người trên thế giới đều nghe thấy, thì cái thế giới này sẽ thái bình, vấn đề gì cũng đều có thể hóa giải. Cho nên có người nói: thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Hoa. Người ngoại quốc đều lo lắng, sợ rằng Trung Hoa sẽ nổi dậy phục thù, vì trong quá khứ họ đã ức hiếp người Trung Hoa. Nên họ sợ, nên mới liên kết lại đối phó người Trung Hoa. Tôi nói với họ, sự hưng khởi của Trung Hoa không phải là quân sự, không phải là vũ lực. Cũng sẽ không có chuyện phục thù, thế kỷ 21 đúng là thế kỷ của “Quần Thư Trị Yếu” của đất nước Trung Hoa. Các bạn đem quyển “Quần Thư Trị Yếu” này dịch thành nhiều ngôn ngữ khác nhau của các nước trên thế giới, lưu hành trên toàn cầu. Đây chính là thế kỷ của văn hóa Trung Hoa, sẽ mang lại cho thế giới sự an toàn, hài hòa mãi mãi, thật sự là đại đồng chi trị trên trái đất.

Bây giờ chúng ta nhìn thấy Chủ tịch Tập Cận Bình, một số ngôn luận của ông ấy, những gì ông ấy làm. Chúng ta lật quyển Quần Thư Trị Yếu ra, có giống ông ấy đang cố gắng thực thi Quần Thư Trị Yếu không? Chuyện tốt! Điều bây giờ chúng tôi nghĩ đến là làm sao nhanh chóng đào tạo một số giáo viên chuyên nghiệp để dạy Quần Thư Trị Yếu. Quan trọng hơn tất cả những gì cho nên Viện Hán học, cái tên gọi này tốt, tại vì nó bao gồm cả Nho-Thích-Đạo. Trong Quần Thư Trị Yếu có Nho giáo, có Đạo giáo nhưng không có Phật giáo, Phật giáo phải thêm vào.

Phật giáo truyền vào Trung Hoa, được các đế vương Trung Hoa tôn sùng, bạn xem Tiền Thanh vua Càn Long soạn “Tứ Khố Toàn Thư”. Đạo giáo soạn vào, nhưng Phật giáo không có, tại vì sao? Vì họ đối với Phật rất là tôn trọng, vì Phật mà soạn ra một bộ “Đại Tạng Kinh” gọi là “Long Tạng”; rất là tôn sùng ông ấy, không có soạn Đạo tạng, Đạo hòa vào trong Tử Bộ của Tứ Khố kinh Sử Tử tập bốn bộ, trong Tử Bộ. Có kinh điển của Đạo giáo, cho nên chúng tôi muốn hậu nhân sau này chỉnh lý mới lại văn hóa truyền thống của Trung Hoa. Tốt nhất là đem kinh Phật cũng soạn vào Tứ Khố, Tứ Khố là văn hóa hoàn chỉnh của Trung Hoa, như vậy sẽ càng thêm hoàn mỹ.

Chúng ta xem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nguyện thứ mười chín “Nghe danh phát tâm”, phát Bồ Đề Tâm, cái gì là Bồ Đề Tâm? Tứ Hoằng Thệ Nguyện là Bồ Đề Tâm, Tứ Hoằng Thệ Nguyện chỉ có điều thứ nhất là nguyện, ba nguyện sau thành tựu nguyện thứ nhất. Nguyện thứ nhất là “**Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**”. Câu nói này cùng với “**Toàn tâm toàn ý vì nhân dân phục vụ**”của Tập Chủ tịch nói là một ý nghĩa. Nhưng mà vì nhân dân phục vụ cái phạm vi này không lớn, ở trong Thập Pháp giới chỉ có Nhân đạo. Trừ Nhân đạo ra, chín đạo khác không có, bao gồm bên trong cái “Tâm” này của Phật rất lớn. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chúng sanh bao gồm Thập Pháp giới. Không những bao gồm trong Thập Pháp giới có chúng sanh hữu tình, Ngài ở trong đó không có nói “chúng sanh hữu tình thệ nguyện độ”, chỉ có nói là chúng sanh, cũng là bao gồm luôn cả chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình là thực vật hoa cỏ cây cối, núi sông đất đai, đây là thuộc về chúng sanh vô tình. Hữu tình và vô tình đều ở bên trong, cái “Tâm” nguyện này phát ra rất lớn.

Nguyện là phát, làm sao thực hiện? Làm sao mới có thể làm được? Chính là phải giúp đỡ người khác, trước hết là phải thành tựu bản thân. Bản thân không có đạo đức, không có trí huệ, không có đức năng; cái nguyện này là không nguyện, làm không được. Cho nên có cái nguyện thứ hai, cái nguyện thứ hai: “**Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn**”, đoạn phiền não là thành tựu đức hạnh của bản thân, cũng chính là đạo đức. Con người không có đạo đức là không được, trước hết phải thành tựu tu dưỡng đạo đức của bản thân. Có được sự tu dưỡng đạo đức rồi, cái này cũng phải có lớp lang không thể đảo lộn, phải theo trình tự chứ không thể đảo lộn. Chúng ta thực thi đạo đức là vì ai? Là vì độ chúng sanh. Đạo đức là thân giáo, làm ra tấm gương cho mọi người xem; thực thi Ngũ luân, thực thi Ngũ thường, thực thi Tứ duy, thực thi Bát đức. Ở trong Phật Pháp thì thực thi Tam quy, thực thi Ngũ giới, thực thi Thập thiện, thực thị Lục độ, thực thi Lục hòa kính.

Những cái này đều “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Có được đạo đức rồi thì phiền não sẽ nhẹ, trí huệ sẽ tăng trưởng, thì lúc này có thể học pháp môn “Vô Lượng Thệ Nguyện Học”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, là Đại Thừa, Tiểu Thừa ba ngàn oai nghi. Làm thế nào để cầu Pháp? Chúng ta hôm nay học Phật, không có y theo cái trình tự này. Chúng ta không có phát cái “Tâm” nguyện lớn này; lòng dạ nhỏ nhoi, tự tư tự lợi; không có cắt đứt phiền não, trên mặt đạo đức không có chuyên tâm. Do đó, bản thân bị mê hoặc điên đảo, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, là ích kỷ hại người, đây chính là đã tạo ác nghiệp. Quả báo của ác nghiệp là Tam đồ, Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh, vậy là càng khổ thêm.

Vòng đời con người ở thế gian rất ngắn ngủi, 100 năm đích thực chỉ là “một cái búng tay” thì sẽ qua đi. Sau khi chết rồi thì phải làm sao? Tuyệt đối không phải chết rồi thì là hết. Nếu như chết là hết, kết thúc tất cả vậy thì cái gì cũng không cần học; học Thánh hiền, học Phật, Bồ Tát đều là không có ý nghĩa rồi. Sau khi thật sự hiểu rõ, chết rồi thì sẽ rất là gây go, phiền phức lớn, trong luật nhân-quả sẽ tính sổ với bạn. Cho nên, con người không thể không giác ngộ, giác ngộ rồi, sẽ không dám không quay đầu. Học pháp môn, học pháp môn là vì đối với tất cả chúng sanh mà cống hiến càng nhiều, cống hiến càng viên mãn, không có cái gì là vì bản thân hết. Trong kinh Kim Cang nói: “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”, vô trụ nghĩa là gì? Là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Dùng cái “Tâm” này mà vì tất cả chúng sanh mà phục vụ.

Mao Chủ tịch nói rất hay: “***Vì nhân dân phục vụ***”, mở rộng đến vì nhân dân trên toàn Thế giới mà phục vụ, đây mới là tốt. Trong Đệ Tử Quy nói: “***Phàm là con người***, ***đều phải biết yêu thương***”, đây là văn hóa truyền thống của tổ tiên, thương người là cái đức thứ nhất. Học pháp môn, cũng cần phải nâng cao bản thân mình, bản thân nhất định phải đạt được địa vị của Phật. Phật đạo Vô Thượng thệ nguyện thành, tại sao? Như vậy mới có thể thật sự có năng lực phổ độ tất cả chúng sanh. Không có thành Phật, giúp đỡ chúng sanh vẫn là có hạn; thành Phật rồi, giúp đỡ chúng sanh sẽ vô hạn. Tại sao? Vì bạn có trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng. Chúng sanh như thế nào, bạn cũng đều có cách để giúp đỡ họ, đây gọi là phát Bồ Đề Tâm.

“Tu chư công đức, làm thật, thân hành ngôn giáo”, khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời đã biểu diễn cho chúng ta “Thân hành”. Ngài đã làm mẫu cho chúng ta xem, làm ra tấm gương tốt nhất. “Ngôn giáo”, 49 năm giảng kinh dạy học, không có gián đoạn một ngày, công việc của Ngài là giáo dục. “Phụng hành Lục Ba la mật”, Lục Ba la mật là Bồ Tát Đại Thừa, nhất thiết phải tu: tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu Thiền Định, tu trí huệ. Sáu môn học tu chính Bồ Tát của Phật giáo vững vàng không thối lui.

“**Lại lấy thiện căn hồi hướng**, **nguyện sanh cõi ta**”, Phật nói với chúng ta rằng, lấy công đức tu học cả đời của bản thânkhông cầu bất cứ điều gì. Chỉ cầu vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận với Phật A Di Đà, đây gọi là hồi hướng. Ta không cầu công danh lợi lộc, ta không cầu sự thụ hưởng của Thất tình Lục dục, cũng không muốn thăng quan phát tài. Chỉ muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, vì thế đây mới là thiện nhân thật sự. Tại sao? Vì họ không có tranh giành với mọi người, không cầu những gì ở thế gian này. Những thứ người thế gian cầu mong ta đều không cần, cái mà ta cầu mong thì người thế gian cũng không cần; không có xung đột với người thế gian thì tự nhiên sẽ cư xử hòa nhã. Họ muốn tranh giành, ta buông xả không tranh giành với họ, thì cái xã hội này sẽ hài hòa, thiên hạ sẽ hòa nhã.

Những người niệm Phật tiếp nhận sự giáo huấn của Phật, tất cả các kinh giáo của Đại Thừa đến sau cùng tất cả đều hồi quy Tịnh Độ. Kinh Hoa Nghiêm đến phần cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại nguyện Vương đạo quy Cực Lạc “***Cho nên nhất tâm niệm ta, ngày đêm không ngừng***”. Đến khi lâm chung mạng tận, Phật và Bồ Tát sẽ đến tiếp dẫn bạn, nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Nếu như Ngài không đến tiếp dẫn, thì làm sao tìm đến được Thế Giới Cực Lạc, nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Trước khi đến tiếp dẫn bạn sẽ ở trong mộng, trong Thiền Định nhất định sẽ thấy được Phật, Phật sẽ nói với bạn khi nào đến tiếp dẫn bạn. Ngài biết, cho nên những người vãng sanh sẽ biết trước ngày giờ. Rất nhiều người vãng sanh trước ba tháng thì biết ngày giờ, biết được ngày nào. Trước 6-7 ngày, những người biết trước 6-7 ngày vãng sanh, cũng rất nhiều. Lúc trước tôi ở Singapore, Lâm trưởng Trần Quang Biệt của cư sĩ Lâm-Singapore, khi vãng sanh trước ba tháng ông ấy biết.

Có một hôm ông ấy viết “ngày, tháng” trên một tờ giấy, viết đến mười mấy lần như nhau. Viết “ngày tháng”, viết đến mười mấy lần. Không có ai hiểu ý của ông ấy là gì, cũng không có ai dám hỏi ông ấy. Kết quả là ngày ông ấy vãng sanh là vào ngày đó, mới hiểu ra là trước ba tháng ông ấy đã biết trước. Ông ấy làm sao biết được? Nhất định là đã thấy Phật, Phật đã cho ông ấy biết. Hay ba vị trong Phật Lai Tự vãng sanh, nếu như họ không thấy Phật thì làm sao biết được ngày nào? Hình như sự nhất tâm chuyên chú của họ, những người không có tạp niệm khác thì sớm sẽ đắc Tam muội, sớm đã thành tựu. Đó là Phật A Di Đà muốn họ làm biểu pháp, muốn họ làm ra một tấm gương của người niệm Phật, để cho những người đồng tu niệm Phật nhìn thấy. “*Các bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, giống như tôi vậy là được*”, là cái ý nghĩa này.

Nếu như chúng ta muốn xem, muốn nhìn thấy được manh mối bên trong của nó, thì chúng ta phải chăm chỉ học tập. Khi ra đi nhất định sẽ giống như họ, ung dung tự tại, tự nhiên mà vãng sanh, không có một chút đau khổ; hoan hỷ mà vãng sanh và cùng với mọi người nói lời giã biệt: “*Ta đi đ*ây”. Một tiếng “Ta đi đây” là sẽ đi thật sự, không có đau bệnh. Mẹ của ngài Hải Hiền, trước khi vãng sanh còn mời con cháu cả nhà ăn cơm, đích thân gói sủi cảo. Sau khi ăn xong, bà ấy ngồi lên ghế, xếp bằng lại, nói lớn một tiếng: “*Ta đi đây*” thì là đi thật. Các vị nghĩ xem, làm sao bà ấy có thể không vãng sanh được? Tại vì nói đi thì Phật sẽ đến tiếp dẫn bà ấy, những người khác không nhìn thấy được, bà ấy nhìn thấy.

“***Được sanh đến Thế Giới Cực Lạc, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát***”, câu nói này quá tuyệt vời! A Duy Việt Trí, viên chứng Tam bất thối Pháp Thân Bồ Tát. “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*” mà trong Thiền Tông của Trung Hoa nói, mới gọi là A Duy Việt Trí. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, khi sanh đến đó chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cũng tức là nói công phu của chúng ta chưa đến mức đó, đến Thế Giới Cực Lạc, thì được sự gia trì của cái nguyện này của Phật A Di Đà, bạn sẽ là Pháp Thân Bồ Tát. Cho nên Thế Giới Cực Lạc có tên gọi là Tứ Độ Tam Bối, trên thực tế là Thế Giới Bình Đẳng, tất cả đều là Pháp Thân Bồ Tát đắc Pháp Thân.

“Tánh thân” cùng với thân của chúng ta không như nhau, hoàn cảnh cư trú là Pháp Tánh Độ. “Thân” và “độ” của chúng ta ở nơi này, là tướng phần của A lại da, có sanh có diệt. Thân Pháp Tánh không có sanh diệt “*bất sanh bất diệt*”, đến được Thế Giới Cực Lạc thì chứng đắc “*bất sanh bất diệt*”.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta tạm học đến đây.

**A Di Đà Phật!**

# 

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

